

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP MÔN HÓA 2013

- Câu 1:** Số hợp chất hữu cơ đơn chức, có công thức phân tử $C_2H_4O_2$ và tác dụng được với dung dịch NaOH là
- A. 1 B. 2 C. 4 D. 3
- Câu 2:** Hòa tan 6,5 gam Zn trong dung dịch axit HCl dư, sau phản ứng cô cạn dung dịch thì số gam muối khan thu được là (Cho H = 1, Zn = 65, Cl = 35,5)
- A. 20,7 B. 13,6 C. 27,2 D. 14,69
- Câu 3:** Sản phẩm cuối cùng của quá trình thủy phân các protein đơn giản nhờ xúc tác thích hợp là
- A. Este. B. axit cacboxylic C. β -amino axit. D. α -amino axit.
- Câu 4:** Cho dãy các chất: H_2NCH_2COOH , $C_6H_5NH_2$, $C_2H_5NH_2$, CH_3COOH . Số chất trong dãy phản ứng được với NaOH trong dung dịch là
- A. 3 B. 1 C. 2 D. 4
- Câu 5:** Cho các chất: dung dịch saccarozơ, glixerol, ancol etylic, natri axetat. Số chất phản ứng được với $Cu(OH)_2$ ở điều kiện thường là
- A. 3 B. 2 C. 1 D. 4
- Câu 6:** Cho 15 gam hỗn hợp bột kim loại Zn và Cu vào dung dịch HCl (dư). Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được 4,48 lít khí H_2 (đktc) và m gam kim loại không tan. Giá trị của m là
- A. 2,2 B. 8,5 C. 2,0 D. 6,4
- Câu 7:** Để loại bỏ kim loại Cu ra khỏi hỗn hợp bột gồm Ag và Cu, người ta ngâm hỗn hợp kim loại trên vào lượng dư dung dịch
- A. $AgNO_3$. B. HNO_3 . C. $Fe(NO_3)_2$ D. $Cu(NO_3)_2$.
- Câu 8:** Trong số các kim loại Na, Mg, Al, Fe, kim loại có tính khử mạnh nhất là
- A. Mg B. Na C. Al D. Fe
- Câu 9:** Cho lòng trắng trứng vào $Cu(OH)_2$ thấy xuất hiện màu
- A. Vàng B. Tím C. Đen D. Đỏ
- Câu 10:** Cho dãy các kim loại: Na, Al, W, Fe. Kim loại trong dãy có nhiệt độ nóng chảy cao nhất là
- A. Na B. Fe C. Al D. W
- Câu 11:** Chất phản ứng được với dung dịch $CaCl_2$ tạo kết tủa là
- A. HCl. B. $Mg(NO_3)_2$. C. Na_2CO_3 D. $NaNO_3$.
- Câu 12:** Cấu hình electron của nguyên tử Na (Z = 11) là
- A. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^1$ B. $1s^2 2s^2 2p^6$. C. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2$ D. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^1$
- Câu 13:** Oxit kim loại bị khử bởi khí CO ở nhiệt độ cao là
- A. K_2O B. MgO. C. CuO D. Al_2O_3
- Câu 14:** Thuốc thử duy nhất có thể dùng phân biệt hai khí SO_2 và CO_2 là
- A. Dung dịch $Ba(OH)_2$ B. Dung dịch NaOH C. H_2O D. Dung dịch Br_2
- Câu 15:** Cho phương trình hoá học của hai phản ứng sau:
- $$FeO + CO \xrightarrow{t^\circ} Fe + CO_2$$
- $$3FeO + 10HNO_3 \rightarrow 3Fe(NO_3)_3 + NO + 5H_2O$$
- A. Vừa có tính khử vừa có tính oxi hóa B. Chỉ có tính bazơ
C. Chỉ có tính Oxi hóa D. Chỉ có tính khử.
- Câu 16:** Chất phản ứng được với axit HCl là
- A. HCOOH. B. $C_6H_5NH_2$ (anilin). C. C_6H_5OH (phenol). D. CH_3COOH .
- Câu 17:** Polivinyl clorua có công thức là
- A. $(-CH_2 - CHBr)_n$ B. $(-CH_2 - CHF)_n$ C. $(-CH_2 - CH_2)_n$ D. $(-CH_2 - CHCl)_n$
- Câu 18:** Chất phản ứng được với dung dịch H_2SO_4 tạo ra kết tủa là
- A. $BaCl_2$ B. NaCl. C. NaOH. D. Na_2CO_3 .

- Câu 19 :** Khi thủy phân $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$ bằng dung dịch NaOH thì sản phẩm của phản ứng là
- A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$ và CH_3ONa B. CH_3COONa và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$
C. CH_3COONa và CH_3ONa D. CH_3COOH và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$
- Câu 20 :** Cho phương trình hoá học của hai phản ứng sau:
- $$2\text{Al}(\text{OH})_3 + 3\text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 + 6\text{H}_2\text{O}$$
- $$\text{Al}(\text{OH})_3 + \text{KOH} \rightarrow \text{KAlO}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$$
- Hai phản ứng trên chứng tỏ $\text{Al}(\text{OH})_3$ là chất
- A. Có tính lưỡng tính. B. Có tính bazơ và tính khử.
C. Có tính axit và tính khử D. Vừa có tính oxi hoá, vừa có tính khử
- Câu 21 :** Cho 1,37 gam kim loại kiềm thổ M phản ứng với nước (đư), thu được 0,01 mol khí H_2 . Kim loại M là
- A. Ba B. Ca C. Sr D. Mg
- Câu 22 :** Nung 21,4 gam $\text{Fe}(\text{OH})_3$ ở nhiệt độ cao đến khối lượng không đổi, thu được m gam một oxit. Giá trị của m là (Cho $\text{H} = 1$, $\text{O} = 16$, $\text{Fe} = 56$)
- A. 8,0 B. 16,0 C. 14,0 D. 12,0
- Câu 23 :** Để phân biệt dung dịch $\text{Cr}_2(\text{SO}_4)_3$ và dung dịch FeCl_2 người ta dùng lượng dư dung dịch
- A. NaNO_3 . B. KNO_3 . C. K_2SO_4 . D. NaOH
- Câu 24 :** Chất phản ứng được với dung dịch NaOH tạo kết tủa là
- A. FeCl_3 B. KNO_3 . C. K_2SO_4 D. BaCl_2 .
- Câu 25 :** Kim loại phản ứng được với dung dịch NaOH là
- A. Al B. Ag C. Fe D. Cu
- Câu 26 :** Hoà tan 5,6 gam Fe bằng dung dịch HNO_3 loãng (đư), sinh ra V lít khí NO (sản phẩm khử duy nhất, ở đktc). Giá trị của V là
- A. 4,48 B. 3,36 C. 2,24 D. 6,72
- Câu 27 :** Phản ứng hoá học nào sau đây **không** xảy ra?
- A. $\text{C}_6\text{H}_5\text{OH} + \text{CH}_3\text{COOH} \rightarrow \text{CH}_3\text{COOC}_6\text{H}_5 + \text{H}_2\text{O}$ B. $2\text{CH}_3\text{COOH} + 2\text{Na} \rightarrow 2\text{CH}_3\text{COONa} + \text{H}_2$.
C. $2\text{C}_2\text{H}_5\text{OH} + 2\text{Na} \rightarrow 2\text{C}_2\text{H}_5\text{ONa} + \text{H}_2$. D. $\text{CH}_3\text{COOH} + \text{NaOH} \rightarrow \text{CH}_3\text{COONa} + \text{H}_2\text{O}$
- Câu 28 :** Polivinyl clorua (PVC) được điều chế từ vinyl clorua bằng phản ứng
- A. Trùng ngưng B. Trùng hợp. C. Trao đổi. D. Axit - bazơ
- Câu 29 :** Để phân biệt dung dịch AlCl_3 và dung dịch KCl ta dùng dung dịch
- A. H_2SO_4 B. NaNO_3 . C. HCl . D. NaOH .
- Câu 30 :** Cho dãy các dung dịch: glucozơ, saccarozơ, etanol, glixerol. Số dung dịch trong dãy phản ứng được với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch có màu xanh lam là
- A. 4 B. 1 C. 2 D. 3
- Câu 31 :** Hợp chất **không** làm đổi màu giấy quỳ tím ẩm là
- A. NH_3 B. CH_3NH_2 . C. $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ D. CH_3COOH .
- Câu 32 :** Sau bài thực hành hoá học, trong một số chất thải dạng dung dịch có chứa các ion : Cu^{2+} , Zn^{2+} , Fe^{3+} , Pb^{2+} , Hg^{2+} , ... Dùng chất nào sau đây có thể xử lí sơ bộ các chất thải trên ?
- A. HNO_3 B. Etanol C. Giấm ăn D. Nước vôi dư
- Câu 33 :** Canxi hidroxit ($\text{Ca}(\text{OH})_2$) còn gọi là
- A. Thạch cao sống B. Đá vôi C. Thạch cao khan D. Vôi tôi
- Câu 34 :** Chất nào sau đây **không** tham gia phản ứng thủy phân?
- A. Protein. B. Tinh bột C. Saccarozơ. D. Glucozơ
- Câu 35 :** Hoà tan 5,4 gam Al bằng một lượng dung dịch H_2SO_4 loãng (đư). Sau phản ứng thu được dung dịch X và V lít khí hydro (ở đktc). Giá trị của V là
- A. 2,24 lít B. 4,48 lít C. 6,72 lít. D. 3,36 lít.
- Câu 36 :** Chất có thể dùng để làm mất tính cứng của nước là

- A. Na_2SO_4 B. H_2SO_4 C. Na_2CO_3 . D. HCl .
- Câu 37 :** Khi điện phân dung dịch CuCl_2 để điều chế kim loại Cu , quá trình xảy ra ở catot (cực âm) là
- A. $\text{Cl}_2 + 2e \rightarrow 2\text{Cl}^-$. B. $\text{Cu} \rightarrow \text{Cu}^{2+} + 2e$ C. $\text{Cu}^{2+} + 2e \rightarrow \text{Cu}$ D. $2\text{Cl}^- \rightarrow \text{Cl}_2 + 2e$
- Câu 38 :** Để khử hoàn toàn 8,0 gam bột Fe_2O_3 bằng bột Al (ở nhiệt độ cao, trong điều kiện không có không khí) thì khối lượng bột nhôm cần dùng là
- A. 8,10 B. 1,35 C. 2,7 D. 5,4
- Câu 39 :** Este X phản ứng với dung dịch NaOH , đun nóng tạo ra ancol metylic và natri axetat. Công thức cấu tạo của X là
- A. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$. B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$. C. $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$ D. HCOOCH_3 .
- Câu 40 :** Cho dãy các kim loại: Fe , W , Hg , Cu . Kim loại trong dãy có nhiệt độ nóng chảy thấp nhất là
- A. Fe B. Hg C. Cu D. W

Diemthi.24h.com.vn